

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 38 /2022/HS-ST
Ngày: 25-8-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Giang

Thẩm phán: Ông Phạm Văn Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thanh Hiền – Phó Chánh thanh tra, Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh;

2/ Bà Nguyễn Kim Hậu – Thanh tra viên, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tây Ninh;

3/ Ông Hà Minh Châu – Phó Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh Tây Ninh.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Phước Hậu, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Trần Văn Sự - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 và 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:45/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lâm Triệu T, sinh ngày 20-11-1971 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Số 38, đường Vân Côi, Phường BB, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: Số 160/34/8, đường Phan Huy Ích, Phường M, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Mua bán tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Minh Phước (chết) và bà Triệu Thị Nương, sinh năm 1950; vợ tên Nguyễn Thị L, sinh năm 1977 (đã ly hôn); con: Có 02 người con lớn sinh năm 1998 nhỏ sinh năm 2005; vợ

sau tên Đặng Đức M, sinh năm 1987; có 01 người con sinh năm 2015; tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 44/HSST ngày 07-01-2000 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt Lâm Triệu T 06 năm tù về tội “cướp giật tài sản của công dân”. Thời hạn tù tính từ ngày 07/3/1999. Chấp hành án tại Trại giam Xuân Mộc, Cục V26 Bộ Công an. Ngày 01/9/2002 Lâm Triệu T chấp hành xong hình phạt tù theo Giấy chứng nhận đặc xá tha tù trước hạn số 273/GCN ngày 01/9/2002 của Trại giam Xuân Mộc (xóa án tích).

Bị tạm giữ ngày 17 tháng 3 năm 2020, chuyển tạm giam ngày 27 tháng 3 năm 2020 cho đến nay (có mặt).

2. Nguyễn Bá H, sinh ngày 17/9/1988, tại Thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Ấp Phú Lâm, xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; chỗ ở: 158/5V, ấp Tam Đông 2, xã TTT, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá Nông (chết) và bà Triệu Thị Tiêu, sinh năm 1958; vợ là Lê Thị Thanh N, sinh năm 1992; có 02 người con, lớn sinh năm 2015 nhỏ sinh năm 2017.

Tiền sự: Ngày 25/11/2017, Nguyễn Bá H bị đưa vào Cơ sở xã hội Nhị Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh về hành vi sử dụng ma túy theo Quyết định số 324/QĐ-UBND Ngày 25/11/2017 của Ủy ban nhân dân phường Trung Mỹ Tây, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 02/02/2018 chuyển đến “Cơ sở cai nghiện ma túy số 3” trực thuộc lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 31/QĐ-TA ngày 11/01/2018 của Tòa án nhân dân quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 25/6/2019 Nguyễn Bá H được cấp Giấy chứng nhận chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về sống tại địa phương cho đến ngày phạm tội (chưa xóa tiền sự).

Nhân thân: Bản án số 143/HSST ngày 04/9/2009 của Tòa án nhân dân quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2009. Chấp hành án tại Trại giam Phước Hòa, Cục C10, Bộ Công an. Ngày 30/8/2010 được đặc xá theo giấy chứng nhận số 851/GCNĐX ngày 30/8/2010 của Trại Giam Phước Hòa (xóa án tích).

Bản án số 230/HSST ngày 04/9/2014 của Tòa án nhân dân quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2014. Chấp hành án tại Trại giam Châu Bình, Cục C10, Bộ Công an. Ngày 27/7/2015 được trả tự do theo Giấy chứng nhận chấp hành xong phạt tù số 772/GCN ngày 27/7/2015 do Giám thị Trại tạm giam Châu Bình cấp (xóa án tích).

Bị tạm giữ ngày 17 tháng 3 năm 2020, chuyển tạm giam ngày 27 tháng 3 năm 2020 cho đến nay (có mặt).

- Người bào chữa (chỉ định) cho bị cáo T: Bà Nguyễn Thị Loan Q – Luật sư, Văn phòng Công ty Luật BNM thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

- Người bào chữa (chỉ định) cho bị cáo H : Ông Trần Văn Hiền Tr – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Nguyễn Văn R, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Đặng Văn Đ, sinh năm 1951; nơi cư trú: Ấp Tân Thành, xã TLĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt)

+ Bà Đặng Đức M, sinh năm 1987; nơi cư trú: Số 160/34/8, tổ 81, khu phố 1, phường MH, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 17/3/2020, tại khu vực khu phố An Bình, phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tây Ninh phối hợp với Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tây Ninh tiến hành kiểm tra xe ô tô taxi biển số 70A-131.52 do tài xế Đoàn Hồng Lai điều khiển chở Trần Chí Khường đi từ Thành phố Hồ Chí Minh về Tây Ninh. Qua kiểm tra lực lượng chức năng bắt quả tang Trần Chí Khường về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ trong túi quần của Khường 01 (một) bọc nylon được hàn kín chứa tinh thể màu trắng (kí hiệu M) và đồ vật có liên quan. Khường khai nhận là mua ma túy của Lâm Triệu T ở Thành phố Hồ Chí Minh về sử dụng.

Mở rộng điều tra, lúc 14 giờ 30 phút cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh ra Lệnh giữ người trong T hợp khẩn cấp và khám xét chỗ ở của Lâm Triệu T tại địa chỉ số 160/34/8, Đường Phan Huy Ích, phường MH, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh, vật chứng thu giữ gồm:

- 06 (sáu) bọc nylon dán kín bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M1).

- 05 (năm) bọc nylon dán kín gồm: 04 (bốn) bọc chứa chất tinh thể màu trắng mịn (kí hiệu M2.1) và 01 (một) bọc chứa chất tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M2.2).

- 07 (bảy) viên hình trụ quần băng keo màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng mịn (kí hiệu M3).

- 03 (ba) bọc nylon dán kín chứa 3006 (ba ngàn không trăm lẻ sáu) viên nén màu hồng (kí hiệu M4).

- 01 (một) bịch nylon dán kín chứa 273 (hai trăm bảy mươi ba) viên nén màu hồng nhạt (kí hiệu M5).

- 01 (một) bịch nylon dán kín chứa 204 (hai trăm lẻ bốn) viên nén màu xanh dương (kí hiệu M6).

- 01 (một) bịch nylon dán kín chứa chất tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M7).

- 02 (hai) bịch nylon dán kín chứa chất tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M8).

- 01 (một) bịch nylon dán kín chứa chất tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M9).

- 01 (một) khẩu súng ngắn hiệu M&P9C, số MPC 19094354.

- 06 (sáu) viên đạn chưa bắn cỡ (9x22) mm.

- 01 (một) hộp tiếp đạn và nhiều đồ vật, tài liệu có liên quan.

Đến 16 giờ 00 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh tiếp tục ra Lệnh giữ người trong T hợp khẩn cấp và khám xét chỗ ở của Nguyễn Bá H tại địa chỉ số 158/5V, tổ 134, ấp Tam Đông 2, xã Tam Thới Thôn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) bịch nylon hàn kín chứa chất dạng bột màu xanh (kí hiệu M10).

- 01 (một) bịch nylon hàn kín chứa 28 (hai mươi tám) viên nén màu xám (kí hiệu M11.1).

- 01 (một) bịch nylon hàn kín chứa 4,5 (bốn phẩy năm) viên nén màu xanh (kí hiệu M11.2).

- 09 (chín) bịch nylon hàn kín chứa 78 (bảy mươi tám) viên nén màu vàng (kí hiệu M11.3).

Kết luận giám định số 396/KL-KTHS ngày 20/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh: Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 19,9604 gam (mười chín phẩy chín sáu không bốn gam).

Kết luận giám định số 404/KL-KTHS ngày 25/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, xác định:

Mẫu ký hiệu M1 là chất ma túy, khối lượng 540,1517 gam, loại Ketamine; Mẫu ký hiệu M2.1 là chất ma túy, khối lượng 122,4424 gam, loại Ketamine; Mẫu ký hiệu M2.2 là chất ma túy, khối lượng 1,7461 gam, loại Methamphetamine; Mẫu ký hiệu M3 là chất ma túy, khối lượng 97,9694 gam, loại Cocaine; Mẫu ký hiệu M4 là chất ma túy, khối lượng 1405,0733 gam, loại MDMA; Mẫu ký hiệu M5 là chất ma túy, khối lượng 104,5672 gam, loại MDMA và Ketamine; Mẫu ký hiệu M6 là chất ma túy, khối lượng 91,7864 gam, loại MDMA; Mẫu ký hiệu M7 là chất ma túy, khối lượng 788,9937 gam, loại Methamphetamine; Mẫu ký hiệu M10 là chất ma túy, khối lượng 15,1174 gam, loại MDMA; Mẫu ký hiệu M11.1 là chất ma

túy, khối lượng 10,9133 gam, loại MDMA; Mẫu ký hiệu M11.2 là chất ma túy, khối lượng 1,8403 gam, loại MDMA; Mẫu ký hiệu M11.3 là chất ma túy, khối lượng 26,8850 gam, loại MDMA;

Mẫu ký hiệu M8 không phải là chất ma túy, khối lượng 1003,9858 gam; Mẫu ký hiệu M9 không phải là chất ma túy, khối lượng 43,7797 gam.

Tổng cộng ma túy thu giữ của Lâm Triệu T là 2792, 7302 gam chất ma túy các loại, gồm: 662,5941 gam Ketamine; 790,7398 gam Methamphetamine; 97,9694 gam Cocaine; 1136,8597 gam MDMA; 104,5672 gam MDMA và Ketamine. Thu giữ của Nguyễn Bá H : 54,7560 gam MDMA và Trần Chí Khường là 19,9604 gam, Methamphetamine.

Qua điều tra thể hiện vào khoảng tháng 12/2019, Lâm Triệu T thuê Nguyễn Bá H đến nhà của T thuê tại số 171/105, Đường Nguyễn Tử Giản, phường MH, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh để giúp T nhận, phân chia, giao ma túy cho người mua và nhận tiền giao lại cho T, H được T trả tiền công 10.000.000đồng/tháng và cho ma túy sử dụng. Đến đầu tháng 02/2020, do mâu thuẫn nên H không giúp T bán ma túy mà về nhà. Ngày 16/3/2020 H mang số ma túy đã trộm của T trước đó, đến địa chỉ số 160/34/8 Đường Phan Huy Ích, phường MH, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh trả lại cho T, nhưng T không nhận mà cho lại H toàn bộ số ma túy này để H mang về nhà tại địa chỉ 158/5V ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh cất giấu để sử dụng và ai mua thì bán, sau đó bị khám xét và thu giữ.

Ngoài ra, Lâm Triệu T còn bán ma túy cho nhiều người nhưng không nhớ tên, địa chỉ. Khối lượng ma túy thu giữ tại nơi ở của T gồm nhiều loại do T mua của các đối tượng Vinh, Út, Thỏ Nâu (không rõ lai lịch, địa chỉ) để bán lại không liên quan đến Nguyễn Bá H .

Kết luận giám định số 2186/C09B ngày 04/5/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, xác định súng và các viên đạn đã thu giữ không phải là vũ khí quân dụng.

Tại Cáo trạng số 24/CT-VKSTN-P1 ngày 05-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Lâm Triệu T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Bá H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Trần Chí Khường về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2020/HS-ST ngày 25/12/2020 của tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh quyết định: Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lâm Triệu T tử hình; Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá H 19 năm tù; Trần

Chí Khường 07 năm tù. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Lâm Triệu T và Nguyễn Bá H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 185/2021/HS-PT ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lâm Triệu T và Nguyễn Bá H ; Hủy một phần bản án sơ thẩm đề điều tra lại đối với số lượng 3006 viên ma túy dạng MDMA (khối lượng 1045, 0733gam loại MDMA) có phải là của H mang đến nhà T hay không. Số ma túy này thu giữ tại nhà T có thật sự không liên quan đến T hay không. Các nội dung khác của bản án hình sự sơ thẩm liên quan đến bị cáo Trần Chí Khường không bị kháng cáo, kháng nghị, không bị hủy đã có hiệu lực pháp luật.

Sau khi vụ án được điều tra lại, Lâm Triệu T, Nguyễn Bá H khai số lượng 3006 viên ma túy loại MDMA (khối lượng 1045, 0733gam loại MDMA) thu giữ tại nhà T là của H mang đến nhà T có chị Trần Thị Hương người giúp việc nhìn thấy.

Ngày 14/12/2021, Nguyễn Bá H thay đổi lời khai khẳng định các lời khai ban đầu khi bị bắt và bị truy tố, xét xử là đúng tội. Lý do, H nghĩ giữa H và T là chỗ tình nghĩa anh em nên đã nhận thêm số lượng 3006 viên ma túy loại MDMA (khối lượng 1045, 0733gam) để giảm được một phần mức án cho T. Nhưng nay H đã nhận thức và hiểu rõ việc làm như vậy là không đúng, khẳng định không có mang ma túy đến nhà T vào ngày 17/3/2020. Kết quả xác minh chị Hương không nhìn thấy H mang vật gì đến nhà T. Riêng Lâm Triệu T vẫn cho rằng số ma túy 3006 viên MDMA là của H qua đôi chất.

* Kê biên tài sản: Các bị can không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKSTN-P1 ngày 27-01-2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Lâm Triệu T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Bá H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm;

Trong phần tranh luận, đại diện viện kiểm sát trình bày luận tội, giữ nguyên cáo trạng và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Lâm Triệu T, Nguyễn Bá H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; Điều 40; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lâm Triệu T tử hình.

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Điều 38; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Bá H từ 18 đến 19 năm tù.

- Căn cứ khoản 2 Điều 35; khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lâm Triệu T 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

- *Bị cáo Lâm Triệu T tự bào chữa*: Tại lần đối chất giữa bị cáo và bị cáo H bị cáo có yêu cầu cho xem lại camera, có luật sư chứng kiến. Bản tự khai ngày 17-4-2020 số lượng ma túy bắt tại nhà bị cáo không rõ nguồn gốc ma túy đó ở đâu, bị cáo đã trình bày tại bản tự khai rồi chứ không phải đến phiên tòa bị cáo mới khai. Việc bắt giữ, khám xét tại nhà bị cáo có nhiều người dân chứng kiến công an thu giữ camera nhà bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử lưu ý lời khai của bị cáo. Xem xét lại tình tiết 3 Camera vì thực tế có camera mới chứng minh được số lượng ma túy đó có từ đâu. Cho bị cáo chịu trách nhiệm trong phần bị cáo đã gây ra cho xã hội và xin xem xét về mức độ tác hại mà bị cáo gây ra cho xã hội là chưa nhiều, bị cáo chỉ dự định, chưa thực hiện được mua bán.

+ *Luật sư bào chữa cho bị cáo T trình bày*: Tội danh mua bán trái phép chất ma túy đối với bị cáo T thì việc chứng minh thuộc về cơ quan tiến hành tố tụng nhưng trong quá trình Điều tra, Truy tố bị cáo T cho rằng số lượng 3006 viên ma túy màu hồng khối lượng 1045, 0733gam thu giữ tại nhà bị cáo T đã được thu thập chứng cứ bổ sung, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để tránh oan sai. Tuy nhiên, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi mua bán của bị cáo đối với số lượng ma túy còn lại.

Đề nghị xem xét hoàn cảnh khó khăn, mẹ bị cáo nuôi anh trai bị cáo bị bệnh tâm thần. Bị cáo có 3 con nhỏ, mọi chi phí sinh hoạt bị cáo lo lắng, trang trải. Trong quá trình Điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với số lượng ma túy bị cáo đã mua bán, tự nguyện khai ra những lần mua bán trước. Có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cân nhắc mức án đối với bị cáo.

+ *Luật sư bào chữa cho bị cáo H trình bày*: Thống nhất về tội danh, quá trình giải quyết vụ án ngày 07-9-2021 bị cáo H thay đổi lời khai làm ảnh hưởng đến quá trình điều tra, xét xử. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra lại bị cáo giữ nguyên lời khai ban đầu, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ nhất vì bị cáo còn có 02 con nhỏ.

+ Bị cáo H không tranh luận.

- *Lời nói sau cùng của bị cáo*:

+ Bị cáo T: Xin Hội đồng xét xử, không lấy đi tính mạng người cha của 3 đứa con, bị cáo xin hứa sống tốt quãng đời còn lại thật nghiêm túc.

+ Bị cáo H : Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo và xem xét cho bị cáo T, bị cáo T là người tốt, quan tâm giúp đỡ bị cáo rất nhiều.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[1.1] Về thủ tục tố tụng ban đầu: Tại Biên bản ghi lời khai bị cáo Lâm Triệu T ngày 18-3-2020 (BL 165) thể hiện: Biên bản bắt đầu 16 giờ 10 phút, kết thúc lúc 17 giờ 45 phút (có sửa chữa giờ và ngày) mâu thuẫn về thời gian với Bản tự khai do Lâm Triệu T viết tay kết thúc lúc 17 giờ cùng ngày 18-3-2020.

[1.2] Tại phiên tòa bị cáo T xác định hoàn toàn không biết các bịch ma túy chứa 3006 viên nén màu hồng là của ai để trong phòng và tại nhà nơi bị cáo ở có 3 camera (02 cái tại cửa ra vào và 01 cái tại phòng khách), đề nghị thu thập camera để điều tra làm rõ về số lượng ma túy truy tố đối với bị cáo liên quan đến 3006 viên ma túy màu hồng.

Những vấn đề trên đã được cơ quan điều tra tiến hành thu thập bổ sung tài liệu, chứng cứ và điều tra viên có bản giải trình làm rõ.

[1.3] Tại Biên bản khám xét ngày 17-3-2020 (BL114, 115) Điều tra viên Nguyễn Hữu Thắng cùng với Nguyễn Thanh Sang – Phó Trưởng Công an Phường MH, Quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh đại diện chính quyền địa phương thi hành Lệnh khám xét nơi ở của bị cáo T có sự chứng kiến của Nguyễn Văn Khánh và Nguyễn Hoa Linh, tiến hành thu giữ đồ vật và tang vật vụ án là phù hợp pháp luật. Sau đó tiến hành lập biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ khi khám xét thì chỉ có 01 người chứng kiến tên Nguyễn Văn Khánh (BL116) là vi phạm Điều 198 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuy nhiên, vi phạm này không ảnh hưởng đến nội dung vụ án.

[1.4] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay (ngày 22-8-2022), bị cáo Lâm Triệu T vẫn giữ nguyên lời trình bày tại phiên tòa ngày 22-4-2022 và yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét về số lượng 3006 viên ma túy dạng viên nén màu hồng, không phải của bị cáo mua, bị cáo H xác định vẫn giữ nguyên lời trình bày tại phiên tòa ngày 22-4-2022 và xác định ngày bị bắt quả tang tại nhà bị cáo T, bị cáo H không có đem ma túy đến nhà bị cáo T. Xét thấy:

- Về điều tra thu thập chứng cứ đối với camera: Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai bà Nguyễn Hoa Linh là chủ nhà cho bị cáo T thuê (theo hợp đồng thuê nhà ngày 22-12-2019, BL 189-190) bà Linh trình bày vào ngày 22-6-2022 như sau: *“Tôi cho anh T thuê nhà ... thì tại thời điểm cho thuê không có lắp đặt camera... ngày 17-3-2020 tôi được công an tỉnh Tây Ninh mời tham gia việc khám xét căn nhà nêu trên với tư cách là chủ nhà chứng kiến, quá trình tham gia thì tôi không thấy căn nhà nêu trên*

có lắp đặt camera cũng như không thấy có thu giữ gì liên quan đến camera giám sát...”. Như vậy, theo lời nạy ra của bị cáo T về camera là không có căn cứ.

[1.5] Về xác định số lượng 3006 viên ma túy dạng nén màu hồng (thuốc lắc): Toàn bộ số ma túy trên cơ quan điều tra thu giữ tại nơi ở của bị cáo T, tại biên bản ghi lời khai ngày 24-3-2020 (BL169-170) bị cáo T khai: *“Số lượng thuốc lắc trong phòng tôi, tôi chưa biết của ai, do ngày 17-3-2020 tôi ngủ và đến trưa khi dậy thì thấy có bạch ma túy (thuốc lắc trong phòng), tôi chưa biết của ai gửi bán... thì bị lực lượng công an khám xét”*. Đối với bị cáo H thì bị cáo T khai như sau: *“ Ngày 17-3-2020 H có đến nhà tôi và gặp tôi lấy 50 gam ma túy loại Ketamine để đi bán cho khách của H , bán xong sẽ trả tiền lại cho tôi, khi đang phân chia ma túy thì bị lực lượng công an kiểm tra”*. Như vậy bị cáo T đã nhìn thấy bạch ma túy (thuốc lắc) này trước khi bị công an khám xét nhà, lời khai này phù hợp với lời khai ngày 18-3-2020 (BL 161). Do đó, không có căn cứ xác định bị cáo H liên quan đến 3006 viên dạng nén màu hồng. Tại biên bản đối chất giữa bị cáo Lâm Triệu T và bị cáo Nguyễn Bá H ngày 20-8-2020 (BL 207 – 210) bị cáo T xác định: *“...số ma túy thu giữ tại nhà là của tôi không liên quan đến H ”* và đến ngày 15-9-2020 tại biên bản hỏi cung bị can (181-182) bị cáo T khai: *“Tôi đồng ý với bản kết luận điều tra, về phần xử lý tài sản trả lại cho vợ tôi là Đặng Đức M tôi đồng ý, cảm ơn cơ quan điều tra đã chứng minh và trả lại phần tài sản của vợ tôi”*. Có cơ sở xác định các lời khai của bị cáo T phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Bá H cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Có cơ sở xác định số lượng 3006 viên thuốc lắc dạng nén màu hồng loại MDMA trọng lượng 1045,0733 gam là của bị cáo Lâm Triệu T bị thu giữ tại nhà vào ngày 17-3-2020.

[2] Hành vi của các bị cáo thể hiện như sau: Bị cáo Lâm Triệu T là đối tượng sử dụng ma túy nhiều năm, để có ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài, từ tháng 7-2019 đến tháng 3-2020 bị cáo mua bán ma túy để kiếm lời, chủ động liên lạc tìm kiếm đối tượng để mua và giao nhận ma túy tại nhà bị cáo, trong quá trình hoạt động mua bán ma túy bị cáo T còn chuẩn bị cân điện tử, bạch nilon... để phân chia ma túy thành từng bạch nhỏ lẻ, gọn để bán cho đối tượng sử dụng ma túy, ngày 17-3-2020 bị cáo T đã bán cho bị cáo Trần Chí Khường 01 bạch ma túy 50gam với giá 14.000.000 đồng. Tại kết luận giám định 396 ngày 20-3-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Tây Ninh kết luận: là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 19,9604 gam. Mở rộng điều tra, công an tiến hành khám xét nhà, nơi ở của bị cáo T thu giữ tổng cộng 2.792,7302 gam ma túy các loại, gồm: 662,591 gam Ketamine; 790,7398 gam Methamphetamine; 97,9694gam Cocaine; 1136,8597 gam MDMA; 104,5672 gam MDMA và Ketamine. Quá trình mua bán bị cáo Lâm Triệu T thu lợi số tiền 70.000.000 đồng, Đủ căn cứ kết luận bị cáo Lâm Triệu T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Bá H là đối tượng sử dụng ma túy nhiều năm, vào tháng 12-2019 có giúp sức cho bị cáo T trong việc phân chia nhỏ lẻ ma túy đem giao cho các đối tượng nhưng sau đó bị cáo và bị cáo T mâu thuẫn với nhau bị cáo đã chấm dứt quan hệ, không còn liên quan đến bị cáo T từ tháng 01/2020, toàn bộ số ma túy bị thu giữ tại nhà bị cáo T không liên quan đến bị cáo H. Khi tiến hành bắt khẩn cấp bị cáo H và khám xét nơi ở của bị cáo cơ quan điều tra thu giữ 04 bịch nilon hàn kín nghi ngờ là ma túy, tại kết luận giám định số 404 ngày 25-3-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Tây Ninh kết luận: là chất ma túy loại MDMA, khối lượng 54,7560 gam. Bị cáo H có hành vi cất giữ số ma túy trên nhằm mục đích bán cho người khác kiếm lời và sử dụng cho bản thân. Quá trình mua bán ma túy, bị cáo Nguyễn Bá H thu lợi 30.000.000 đồng. Đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Bá H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Đối với Trần Chí Khường đã bị xét xử tại bản án số 59/2020/HSST ngày 25-12-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã có hiệu lực thi hành đối với bị cáo nên không xem xét trong vụ án này.

[4] Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Tính chất vụ án đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo T gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội. Bị cáo T đã móc nối tìm kiếm đối tượng để mua bán ma túy, bị cáo H tìm kiếm đối tượng sử dụng ma túy và lấy ma túy từ bị cáo T để bán lại. Các bị cáo nhận thức rõ ma túy là loại độc chất có hại cho sức khỏe của con người, khi sử dụng sẽ bị lệ thuộc và nó tàn phá cơ thể con người, làm suy thoái giống nòi, là nguyên nhân, mầm mống gây ra tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự. Bị cáo T mua bán với khối lượng **2.867,4466gam** ma túy các loại là khối lượng rất lớn sẽ gây tác hại vô cùng lớn đối với con người và xã hội Việt Nam. Bị cáo T và bị cáo H biết rõ việc mua bán ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích, động cơ tư lợi cá nhân, vì ham muốn thu lợi bất chính và thỏa mãn cơn nghiện cá nhân mà bất chấp pháp luật. Tình hình tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng và phức tạp trong địa bàn tỉnh cũng như toàn xã hội. Cần xử lý thật nghiêm các bị cáo để đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Hành vi bị cáo Lâm Triệu T đã mua bán với khối lượng 2.867,4466 gam chất ma túy các loại đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Bá H với khối lượng 54,7560 gam ma túy loại MDMA đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viên kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo là có căn cứ.

[5] Xét vai trò của từng bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo Lâm Triệu T có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội “cướp giật tài sản của công dân” được xóa án tích, số lượng ma túy mua bán trên 2,8 kg chất ma túy các loại, là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội nên cần thiết áp dụng mức hình phạt cao nhất của Bộ luật Hình sự nhằm góp phần phòng, chống tội phạm về ma túy có hiệu quả. Bị cáo H có nhân thân xấu, đã bị kết án 2 lần về tội “cướp tài sản” và có tiền sự, tham gia mua bán ma túy cho nhiều đối tượng từ nguồn ma túy lấy của bị cáo T bán cho người khác, bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự với số lượng ma túy bị cáo cất giữ để mua bán.

[6] Khi quyết định hình phạt có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lâm Triệu T, Nguyễn Bà H "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo tự khai rõ ràng về các lần phạm tội trước đó, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung Lâm Triệu T số tiền 60.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước; không phạt bổ sung bị cáo H do không có tài sản.

[8] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy các chất ma túy và tài sản không còn giá trị; tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước tài sản bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm, trả lại cho bị cáo tài sản không có liên quan đến việc thực hiện tội phạm.

Riêng chiếc xe SH thu giữ của bị cáo T, ông Đặng Văn Đức là cha vợ của bị cáo T cho rằng ông có gửi số tiền 58.000.000 đồng để bị cáo T mua dùm ông Đức, bị cáo T khai nhận phù hợp với khai nhận của ông Đức, yêu cầu trả xe cho ông Đức nên Hội đồng xét xử quyết định trả xe cho ông Đức là phù hợp pháp luật. Tại Biên bản xác minh ngày 21-4-2022 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Tây Ninh thể hiện như sau: Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Tây Ninh chưa ra Quyết định thi hành án đối với Bản án sơ thẩm số 59/2020/HS-ST ngày 25-12-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Do bản án phúc thẩm hủy án đối với bị cáo T, bị cáo H nên Hội đồng xét xử xem xét xử lý lại vật chứng trong vụ án này liên quan đến bị cáo T và bị cáo H.

[9] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lâm Triệu T, Nguyễn Bá H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; Điều 40; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lâm Triệu T tử hình**.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lâm Triệu T để bảo đảm thi hành án.

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Bá H 19 (mười chín) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 17/3/2020.

2. Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ khoản 5 Điều 251; khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung bị cáo Lâm Triệu T số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

Không phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Bá H .

3. Về xử lý khoản thu lợi bất chính: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Lâm Triệu T nộp 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) tiền thu lợi bất chính nộp vào ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Bá H nộp 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) tiền thu lợi bất chính nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

4.1 Vật chứng thu giữ của Lâm Triệu T

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) hộp giấy được niêm phong ký hiệu số 404/KT-KTHS (gói 1) có chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn, Nguyễn Thị Tuyết Mai, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự. Mẫu vật còn lại sau giám định (kí hiệu M1) có khối lượng 537,1799 gam Ketamine (năm ba bảy phẩy một bảy chín chín gam).

+ 01 (một) hộp giấy được niêm phong ký hiệu số 404/KT-KTHS (gói 2) có chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn, Nguyễn Thị Tuyết Mai, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự. Mẫu vật còn lại sau giám định (kí hiệu M2.1) có khối lượng 120,9986 gam Ketamine (một hai không phẩy chín chín tám sáu gam); Mẫu vật còn lại sau giám định (kí hiệu M2.2) có khối lượng 1,6369 gam Methamphetamine (một phẩy sáu ba sáu chín gam).

+ 01 (một) hộp giấy được niêm phong ký hiệu số 404/KT-KTHS (gói 3) có chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn, Nguyễn Thị Tuyết Mai, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự. Mẫu vật còn lại sau giám định (kí hiệu M3) có khối lượng 89,0099 gam Cocaine (tám chín phẩy không không chín chín gam).

+ 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu số 404/KT-KTHS (gói 4) có chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn, Nguyễn Thị Tuyết Mai, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự. Mẫu vật còn lại sau giám định (kí hiệu M4) có khối lượng 1034,2908 gam MDMA (một không ba bốn phẩy hai chín không tám gam)

+ 01 (một) hộp giấy được niêm phong ký hiệu số 404/KT-KTHS (gói 5) có chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn, Nguyễn Thị Tuyết Mai, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự. Mẫu vật còn lại sau giám định (kí hiệu M5) có khối lượng 100,3276 gam MDMA và Ketamine (một không không phẩy ba hai bảy sáu gam).

+ 01 (một) hộp giấy được niêm phong ký hiệu số 404/KT-KTHS (gói 6) có chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn, Nguyễn Thị Tuyết Mai, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự. Mẫu vật còn lại sau giám định (kí hiệu M6) có khối lượng 86,8327 gam MDMA (tám sáu phẩy tám ba hai bảy gam).

+ 01 (một) hộp giấy được niêm phong ký hiệu số 404/KT-KTHS (gói 7) có chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn, Nguyễn Thị Tuyết Mai, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự. Mẫu vật còn lại sau giám định (kí hiệu M7) có khối lượng 785,6205 gam Methamphetamine (bảy tám năm phẩy sáu hai không năm gam)

+ 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu số 404/KT-KTHS (gói 8) có chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn, Nguyễn Thị Tuyết Mai, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự. Mẫu vật còn lại sau giám định (kí hiệu M8) có khối lượng 996,2740 gam không phải là chất ma túy (chín chín sáu phẩy hai bảy bốn không gam)

+ 01 (một) hộp giấy được niêm phong ký hiệu số 404/KT-KTHS (gói 9) có chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn, Nguyễn Thị Tuyết Mai, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự. Mẫu vật còn lại sau giám định (kí hiệu M9) có khối lượng 42,6990 gam không phải là chất ma túy (bốn hai phẩy sáu chín chín không gam).

+ 01 (một) khẩu súng bắn đạn cao su trên thân có số: MPC19094354 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động).

+ 01 (một) hộp tiếp đạn (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động).

- + 06 (sáu) viên đạn cao su (không xác định tình trạng sử dụng)
 - + 01 (một) cây cân điện tử hiệu Brifit (đã qua sử dụng).
 - + 01 (một) cây cân điện tử hiệu Amput (đã qua sử dụng).
 - + 06 (sáu) bịch nylon màu trắng có một đầu kẹp (đã qua sử dụng).
 - + 01 (một) cây kéo bằng kim loại (đã qua sử dụng).
 - Trả cho bị cáo Lâm Triệu T:
 - + 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 022427099 có tên Lâm Triệu T do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/5/2012.
 - + Tiền Việt Nam 73.000.000đồng (bảy mươi ba triệu đồng).
 - + 01 (một) thẻ Vietcombank có tên Lâm Triệu T (đã qua sử dụng).
 - + 01 (một) thẻ tài khoản ACB có tên Lâm Triệu T, số 217066899 (đã qua sử dụng).
 - + 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone số Imei trên khe sim: 357278098718175, bên trong có gắn 01 (một) thẻ sim mã số: 8401-1903-5033-5383-WD (ký hiệu A), được bỏ trong bì thư, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Bùi Văn Thịnh, trợ lý giám định Huỳnh Quốc Phong, đóng dấu giáp lại của Phân viên KHHS-Bộ Công an.
 - Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:
 - + 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng số Emei: 353336075813338 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động).
 - Trả cho bà Đặng Đức M:
 - + 01 (một) cây cân điện tử hiệu Kitchen Scale (đã qua sử dụng).
 - + 01 (một) dụng cụ kẹp bịch nylon màu xanh có chữ Impulsesaler (đã qua sử dụng).
 - + 01 (một) máy hút chân không màu đen có chữ Vacium Sealer Moden P290 (đã qua sử dụng).
 - Trả cho ông Đặng Văn Đức:
 - + 01 (một) xe mô tô biển số 70B1-041.40, nhãn hiệu: HONDA, số loại: SH150I, số máy HIKF03E60006726HIKPV, số khung ZDCKF04A01F007175 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động).
- Lệnh phong tỏa tài khoản số 02/L-CSMT ngày 16/4/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh đối với Lâm Triệu T, phong tỏa số tiền trong tài khoản số: 0071001233414 mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tiếp tục có hiệu lực cho đến khi Lâm Triệu T thi hành xong bản án này.

Lệnh phong tỏa tài khoản số 03/L-CSMT ngày 16/4/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh đối với Lâm Triệu T, phong tỏa số tiền trong tài khoản số: 217066899 mở tại Ngân hàng TMCP Á Châu tiếp tục có hiệu lực cho đến khi Lâm Triệu T thi hành xong bản án này.

4.2 Vật chứng thu giữ của Nguyễn Bá H :

- Trả cho bị cáo Nguyễn Bá H :

+ 01 (một) xe mô tô Dream biển số: 70B1-45295; số máy: LC150FMG00004035 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động).

- Tịch thu tiêu hủy: + 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu số 404/KT-KTHS (gói 10) có chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn, Nguyễn Thị Tuyết Mai, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự. Mẫu vật còn lại sau giám định (kí hiệu M10) có khối lượng 14,1118 gam MDMA (một bốn phẩy một một một tám gam gam).

+ 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu số 404/KT-KTHS (gói 11) có chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn, Nguyễn Thị Tuyết Mai, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự. Mẫu vật còn lại sau giám định (kí hiệu M11.1) có khối lượng 9,7720 gam MDMA (chín phẩy bảy bảy hai không); Mẫu vật còn lại sau giám định (kí hiệu M11.2) có khối lượng 1,3974 gam MDMA (một phẩy ba chín bảy bốn); Mẫu vật còn lại sau giám định (kí hiệu M11.3) có khối lượng 25,5844 gam MDMA (hai năm phẩy năm tám bốn bốn gam).

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số seri 1: 355776105062984; số seri 2: 355776105562983 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động).

(Tiền và vật chứng trên hiện Cục thi hành án Dân sự tỉnh Tây Ninh quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng vụ án ngày 26-01-2021)

5. Về án phí:

Bị cáo Lâm Triệu T, Nguyễn Bá H , mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho các bị cáo và những người tham gia tố tụng biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Riêng người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo T được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước./.

Nơi nhận:

- Vụ 1 GĐKT. TANDTC;
- TANDCC tại TP. HCM;
- VKSNDCC tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VP. CQCSĐT CA tỉnh;
- Phòng PC 06 CA tỉnh TN;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Trại tạm giam;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**Phạm Thị Thanh Giang**